

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 314/2024/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Lệ

2/ Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/ TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2024/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Thanh Đ, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Hữu T, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An (Giấy ủy quyền số 1212 ngày 06 tháng 5 năm 2024);

2. Bị đơn: Anh Trần Công T1, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2024 và quá trình xét xử, đại diện ủy quyền của nguyên đơn, anh Trần Hữu T trình bày: Ngày 20/01/2021 anh Đ có

cho anh T1 vay 70.000.000 đồng, không tính lãi trong thời hạn 03 tháng, có làm Giấy mượn tiền ngày 20/01/2021. Anh T1 mượn tiền là để trả lương công nhân trong đợt dịch Covid-19 cho đến nay anh T1 chưa trả tiền cho anh Đ. Nên anh Đ yêu cầu anh T1 trả số tiền 70.000.000 đồng và lãi từ ngày 21/4/2021 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Công T1 vắng mặt, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Trần Công T1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T1.

Quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn kiện, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của anh Đ yêu cầu anh T1 trả số tiền 70.000.000 đồng và lãi theo Giấy mượn tiền ngày 20/01/2021 có chữ ký và chữ viết tên Trần Công T1. Quá trình giải quyết vụ án anh T1 không có ý kiến phản đối yêu cầu của anh Đ. Anh T1 không đưa chứng cứ chứng minh đã trả tiền cho anh Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định anh Trần Công T1 có nợ anh Trương Thanh Đ số tiền 70.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 20/01/2021. Nên theo quy định Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, anh T1 phải có nghĩa vụ trả tiền cho anh Đ.

Về lãi: Nội dung Giấy mượn tiền ngày 20/01/2021 có ghi trong thời hạn 03 tháng anh T1 phải hoàn trả đủ số tiền 70.000.000 đồng cho anh Đ. Tuy nhiên đến nay anh T1 chưa trả tiền. Nên anh T1 phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự. Anh Đ yêu cầu tính lãi từ ngày 21/4/2021 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng là có căn cứ chấp nhận. Tiền lãi từ ngày 21/4/2021 đến ngày 26/9/2024 là: 41 tháng x 0,83%/tháng x 70.000.000 đồng = 23.821.000 đồng.

Thời gian thực hiện: Anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Anh Đ yêu cầu anh T1 thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Đ.

Về án phí: Anh T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Thanh Đ. Buộc anh Trần Công T1 có nghĩa vụ trả anh Trương Thanh Đ số tiền 93.821.000 (*Chín mươi ba triệu tám trăm hai một nghìn*) đồng (Gồm 70.000.000 đồng vay, 23.821.000 đồng lãi) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trương Thanh Đ cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Trần Công T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Anh Trần Công T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.691.000 đồng. Anh Trương Thanh Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 2.272.500 đồng theo biên lai thu số 0013419 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng

